

Bản án số: 13/2023/HS-PT

Ngày: 22 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình**.

Ông **Trương Vĩnh Hữu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Văn Minh**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 213/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Phúc B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

-Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phúc B (Tên gọi khác: không có), sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công chức; chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, chuyên viên Ban dân vận huyện T; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T; Vợ Phạm Thị Phi L, con: 02 đứa lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 13/6/2021, Phòng Tài nguyên – Môi trường, huyện T phối hợp Công chức Địa chính – Môi trường Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành kiểm tra giếng khoan tại ruộng vườn trồng thanh long của anh Ngô

Văn N. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn nhận thấy Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất có dấu hiệu bị làm giả nên tạm giữ và chuyển cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Do vợ chồng Ngô Văn N và Nguyễn Thị R, có nhu cầu nước tưới thanh long vào mùa khô nên vào khoảng tháng 3/2021, R và N có nhờ bị cáo B làm thủ tục xin giấy đăng ký giếng khoan nên bị cáo B liên hệ Phòng Tài nguyên Môi trường huyện T để xin đăng ký và được trả lời hiện huyện tạm ngưng chủ trương cho đăng ký giếng khoan, nên bị cáo B nói cho R biết việc tạm ngưng này, kêu R thuê thợ khoan giếng trước để lấy nước sử dụng, sau này cho đăng ký thì làm thủ tục đăng ký lại. R nói với bị cáo B đã liên hệ với thợ khoan nếu không có giấy phép thì thợ không dám thực hiện.

Vào tháng 4/2021, bị cáo B lên mạng xã hội Facebook thấy tài khoản Facebook “Nguyễn Anh T” (chưa xác định được nhân thân) đăng tải thông tin kèm hình ảnh nhận làm các loại giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ, nên bị cáo B sử dụng tài khoản Facebook của mình là “Nguyễn Phúc B” hỏi việc làm giả giấy đăng ký giếng khoan thì tài khoản Facebook “Nguyễn Anh T” trả lời làm giả được giấy trên với giá tiền là 3.000.000 đồng.

Sau đó, bị cáo B nói lại cho R biết việc làm giấy khoan giếng nhưng không nói rõ cho R là làm giấy giả và R đưa cho bị cáo B số tiền 5.000.000 đồng để làm chi phí cho việc làm giấy tờ. Theo hướng dẫn của tài khoản Facebook “Nguyễn Anh T”, bị cáo B chụp ảnh mẫu giấy chứng nhận đăng ký giếng khoan, chụp ảnh chữ ký của ông Huỳnh Thanh B2 - Chủ tịch UBND huyện có hình dấu của UBND huyện T trên chữ ký của tài liệu có tại cơ quan của bị cáo B, sau đó gửi qua ứng dụng Messenger cho tài khoản Facebook “Nguyễn Anh T”. Khi làm xong bị cáo B đến nhà bia ghi danh liệt sĩ tại giếng nước Thành phố M nhận giấy và giao tiền số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 2.000.000 đồng thì bị cáo dùng chi trả cho chi phí cá nhân cho việc liên hệ làm giấy tờ. Sau khi nhận giấy, bị cáo B điền thông tin vào các mục trong giấy giả rồi ký tên thay cho anh Ngô Văn N, sau đó đem giấy về đưa cho R và nói tạm thời sử dụng giấy này để khoan giếng.

Ngay sau khi bị phát hiện R và anh N đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trám lấp giếng khoan khai thác nước trái phép; R có nhân thân tốt; xét về nguyên nhân phạm tội là do thiếu kiến thức pháp luật, không tìm hiểu quy trình đăng ký và do tin tưởng vào bị cáo B, do thời điểm trên là mùa khô, vườn thanh long của R sắp vào kỳ thu hoạch cần nhiều nước tưới, nếu không có nước tưới sẽ bị thiệt hại lớn. Ngoài ra, R có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, các đoàn thể tại địa phương và cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước dưới đất đều có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho R. Qua xem xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định đình chỉ vụ án đối với R, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự.

Kết luận giám định số 802/KTHS-GĐ ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận giám định đối với con dấu và chữ ký trên Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất tạm giữ của Ngô Văn

N: Hình dấu tròn có nội dung : “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN T T TIỀN GIANG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Huỳnh Thanh B2 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phúc B** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và [Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP](#) ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 30 tháng 11 năm 2022, bị cáo Nguyễn Phúc B có đơn kháng cáo với nội dung: xem xét cho áp dụng hình phạt tiền đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phúc B khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu được trong quá trình điều tra thể hiện: Vào tháng 4 năm 2021, Nguyễn Phúc B đã có hành vi cung cấp mẫu Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất, mẫu chữ ký của ông Huỳnh Thanh B2- chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T cho đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Anh T” để làm giả một tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất cho Nguyễn Thị R với giá 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính

2.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được giấy tờ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin để thuê người khác làm giả giấy này và thực hiện thủ đoạn gian dối làm cho người khác tưởng đây là giấy tờ thật để thực hiện công việc nhất định, hành vi này là vi phạm pháp luật nên phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, không nặng. Ngoài ra, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phúc B** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và [Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP](#) ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Phúc B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu